TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:17/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15/4/2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Doãn Giới.

Bà Trương Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 02/4/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2024, bản tự khai ngày 17/01/2024 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Lê Thị H thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn với nhau, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H cấp ngày 28/10/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn nên mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra cải nhau, tình cảm vợ chồng dạn nứt. Tháng 3/2023 anh N đã làm đơn ly hôn, hai bên đã ký vào đơn nhưng anh N chưa nộp đơn đến Tòa án nên hai bên tiếp tục chung sống cho đến tháng 7/2023 chị đem con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả

năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con: Chị và anh Nguyễn Văn N có một con chung là Nguyễn Thị Linh N, sinh ngày 01/12/2015. Hiện nay đang ở với chị từ khi vợ chồng sống ly thân, nguyện vọng của chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Linh N, chị đang làm nhân viên kinh doanh thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng cũng đảm bảo đủ điều kiện nuôi con, khôngyêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 19/01/2024, quá trình giải quyết vụ ánvà lời khai tại phiên tòabị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H cấp ngày 28/10/2014. Trong quá trình chung sống cuộc sống chung của hai vợ chồng bình thường, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế trong gia đình khó khăn, vợ chồng không có lòng tin với nhau về kinh tế nên mâu thuẫn xảy ra, hai người đã nhiều lần làm đơn ly hôn nhưng không nộp cho Tòa án. Tháng 7/2023 chị H đem con về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay và làm đơn ly hôn, anh không đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu chị H cương quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Anh và chị H có một con chung là Nguyễn Thị Linh N, sinh ngày 01/12/2015. Nguyện vọng của anh đề nghị được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, nếu chị H nuôi con thì anh cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của chị Lê Thị H, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N.

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án Hôn nhân và Gia đình ngày 26/01/2024 tại thôn Q và UBND xã H, huyện H thể hiện: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn với nhau do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/10/2014. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn với nhau trong gia đình và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, việc hai bên mâu thuẫn nhưng không báo cáo đoàn thể và chính quyền địa phương về nguyên nhân mâu thẫn nên không tổ chức hòa giải, khi chị H làm đơn xin ly hôn cũng không gửi đơn đến thôn và xã mà gửi trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện H giải quyết.

Về con: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N có một con chung là Nguyễn Thị Linh N, sinh ngày 01/12/2015 hiện nay đang ở với chị H.

Về sự có mặt của chị H và anh N tại địa phương: Chị H và anh N có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã H, huyện H. Hiện nay chị H và anh N đang có mặt và sinh sống tại địa phương. Việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Nguyễn Văn N, cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con: Giao cháu Nguyễn Thị Linh N cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Chị H, anh N không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị H khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn năm 2014, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh N: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế trong gia đình khó khăn, vợ chồng không có lòng tin với nhau về kinh tế nên dẫn tới mâu thuẫn và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh N thực sự không còn, anh N không đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, mặc dù anh N không đồng ý ly hôn nhưng trong thời gian qua cũng không có biện pháp khắc phục được tình cảm vợ chồng và nếu chị H cương quyết đòi ly hôn thì anh cũng đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp

luật. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị Hg được ly hôn anh N là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con*:* Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N đều thống nhất có một con chung là Nguyễn Thị Linh N, sinh ngày 01/12/2015.

Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Linh N, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị H và anh N là chính đáng, tuy nhiên việc anh N yêu cầu nuôi con nhưng lại không cung cấp mức thu nhập hàng tháng để đảm bảo cuộc sống cho con, hơn nữa cháu Linh N là con gái từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị H. Để không xáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của cháu cần giao cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và quy định của pháp luật, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Hương không yêu cầu anh Năm cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị H và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn N có một con chung là Nguyễn Thị Linh N, sinh ngày 01/12/2015.

Giao cho chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Linh N. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003700 ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa (Chị H đã thi hành xong).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo***:** Chị Lê Thị H, anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga